SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CÔNG BỐ THÔNG TIN DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNX 50

Kỳ tháng 10/2026

Stt	Mã cổ phiếu	Sở giao dịch	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	HOSE	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,804,421,957	85%	100.00%	
2	BID	HOSE	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7,778,229,473	6%	100.00%	
3	BSR	HOSE	CTCP – Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam	5,007,299,686	8%	100.00%	
4	CTG	HOSE	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	7,766,944,637	15%	100.00%	
5	DCM	HOSE	CTCP – Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100.00%	
6	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	679,925,021	40%	100.00%	
7	DXG	HOSE	CTCP Bluemarq Group	1,268,104,965	75%	100.00%	
8	EIB	HOSE	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1,862,720,607	80%	100.00%	
9	FPT	HOSE	CTCP FPT	1,885,727,648	85%	100.00%	
10	FRT	HOSE	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	178,815,054	55%	100.00%	
11	GEE	HOSE	CTCP Điện lực Gelex	640,499,211	14%	100.00%	
12	GEX	HOSE	CTCP Tập đoàn GELEX	1,308,471,358	70%	100.00%	
13	GMD	HOSE	CTCP Gemadept	649,337,392	95%	100.00%	
14	HCM	HOSE	CTCP Chứng khoán TPHCM	1,371,945,838	55%	100.00%	
15	HDB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	6,506,859,219	80%	100.00%	
16	HPG	HOSE	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	8,442,964,520	60%	100.00%	
17	KBC	HOSE	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP	941,754,759	65%	100.00%	
18	KDH	HOSE	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	1,234,436,388	60%	100.00%	
19	LPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2,987,282,100	85%	100.00%	
20	MBB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quân Đội	10,068,749,885	50%	100.00%	
21	MSB	HOSE	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,744,000,000	65%	100.00%	
22	MSN	HOSE	CTCP Tập đoàn Masan	1,460,374,611	60%	100.00%	
23	MWG	HOSE	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	1,475,694,086	75%	100.00%	
24	NVL	HOSE	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	3,202,757,296	70%	100.00%	
25	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1,293,878,081	11%	100.00%	
26	PNJ	HOSE	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	511,721,959	80%	100.00%	
27	POW	HOSE	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	3,067,845,688	20%	100.00%	
28	PVS	HNX	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	613,699,317	50%	100.00%	
29	SHB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	5,053,074,221	75%	100.00%	
30	SHS	HNX	CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	899,462,220	95%	100.00%	
31	SSB	HOSE	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3,428,800,000	55%	100.00%	
32	SSI	HOSE	CTCP Chứng khoán SSI	3,001,302,333	70%	100.00%	
33	STB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	1,885,215,716	95%	100.00%	
34	TCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10,629,360,621	55%	100.00%	
35	TCX	HOSE	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	3,329,339,823	15%	100.00%	
36	TPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3,190,134,896	50%	100.00%	
37	VCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	100.00%	
38	VCI	HOSE	CTCP Chứng khoán Vietcap	1,152,231,925	75%	100.00%	
39	VCK	HOSE	CTCP Chứng khoán VPS	2,434,919,704	25%	100.00%	
40	VHM	HOSE	CTCP Vinhomes	8,214,824,008	30%	100.00%	
41	VIB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,735,386,252	60%	100.00%	
42	VIC	HOSE	Tập đoàn Vingroup – CTCP	7,762,186,429	35%	34.75%	
43	VIX	HOSE	CTCP Chứng khoán VIX	2,572,788,533	100%	100.00%	
44	VJC	HOSE	CTCP Hàng không Vietjet	769,092,961	50%	100.00%	
45	VND	HOSE	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1,522,299,908	75%	100.00%	
46	VNM	HOSE	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	100.00%	
47	VPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	10,000,000,000	55%	100.00%	
48	VPI	HOSE	CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú	352,054,374	40%	100.00%	
49	VPL	HOSE	CTCP Vinpearl	1,793,300,377	14%	100.00%	
50	VRE	HOSE	CTCP Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100.00%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU DỰ PHÒNG CHỈ SỐ VNX 50

Stt	Mã cổ phiếu	Sở giao dịch	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)
1	GEL	HOSE	CTCP Hạ tầng GELEX	890,000,000	30%
2	HAG	HOSE	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1,267,399,283	55%
3	PVD	HOSE	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	927,742,191	50%
4	MBS	HNX	CTCP Chứng khoán MB	1,000,963,451	35%
5	PDR	HOSE	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	997,809,379	60%
6	IDC	HNX	Tổng Công ty IDICO – CTCP	417,446,864	70%
7	TCH	HOSE	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	1,003,312,808	60%
8	NLG	HOSE	CTCP Đầu tư Nam Long	485,097,383	80%
9	VCG	HOSE	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	698,176,245	55%
10	CII	HOSE	CTCP Đầu tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TPHCM	671,985,291	95%

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CÔNG BỐ THÔNG TIN DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNX ALLSHARE

Kỳ tháng 10/2026

Stt	Mã cổ phiếu	Sở giao dịch	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	AAA	HOSE	CTCP Nhựa An Phát Xanh	393,742,730	50%	100.00%	
2	AAM	HOSE	CTCP Thủy Sản Mekong	10,451,182	35%	100.00%	
3	AAT	HOSE	CTCP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	70,819,103	70%	100.00%	
4	ABT	HOSE	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	11,777,257	20%	100.00%	
5	ACB	HOSE	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,804,421,957	85%	100.00%	
6	ACC	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	104,999,993	25%	100.00%	
7	ACG	HOSE	CTCP Gỗ An Cường	150,787,946	11%	100.00%	
8	ACL	HOSE	CTCP Xuất Nhập khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang	50,159,019	25%	100.00%	
9	ADG	HOSE	CTCP Clever Group	21,380,521	30%	100.00%	
10	ADP	HOSE	CTCP Sơn Á Đông	23,039,850	35%	100.00%	
11	ADS	HOSE	CTCP DAMSAN	76,394,727	50%	100.00%	
12	AFX	HOSE	CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	35,000,000	40%	100.00%	
13	AGG	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	181,379,982	55%	100.00%	
14	AGR	HOSE	CTCP Chứng khoán Agribank	242,010,482	30%	100.00%	
15	ANT	HOSE	CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang	35,290,018	25%	100.00%	
16	ANV	HOSE	CTCP Nam Việt	266,255,750	30%	100.00%	
17	APG	HOSE	CTCP Chứng khoán APG	223,621,942	75%	100.00%	
18	APH	HOSE	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	243,884,268	65%	100.00%	
19	ASM	HOSE	CTCP Tập đoàn Sao Mai	407,194,183	45%	100.00%	
20	ASP	HOSE	CTCP Tập đoàn Dầu Khí An Pha	37,339,542	40%	100.00%	
21	AST	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	53,999,929	20%	100.00%	
22	BAF	HOSE	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	405,361,006	70%	100.00%	
23	BCE	HOSE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương	41,999,846	50%	100.00%	
24	BFC	HOSE	CTCP Phân bón Bình Điền	57,167,993	30%	100.00%	
25	BIC	HOSE	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam	202,067,057	15%	100.00%	
26	BID	HOSE	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7,778,229,473	6%	100.00%	
27	BKG	HOSE	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	71,609,020	70%	100.00%	
28	BMC	HOSE	CTCP Khoáng Sản Bình Định	12,392,630	60%	100.00%	
29	BMI	HOSE	Tổng CTCP Bảo Minh	150,547,626	30%	100.00%	
30	BMP	HOSE	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	35%	100.00%	
31	BRC	HOSE	CTCP Cao Su Bến Thành	12,374,997	13%	100.00%	
32	BSI	HOSE	CTCP Chứng khoán BIDV	269,901,549	14%	100.00%	
33	BSR	HOSE	CTCP – Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam	5,007,299,686	8%	100.00%	
34	BTP	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa	60,485,600	20%	100.00%	
35	BVH	HOSE	Tập đoàn Bảo Việt	742,322,764	10%	100.00%	
36	BWE	HOSE	CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	251,347,021	25%	100.00%	
37	C32	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	30,058,290	30%	100.00%	
38	C47	HOSE	CTCP Xây Dựng 47	36,342,269	50%	100.00%	
39	CCC	HOSE	CTCP Xây dựng CDC	41,054,987	20%	100.00%	
40	CCL	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long	65,538,283	80%	100.00%	
41	CDC	HOSE	CTCP Chương Dương	105,545,322	50%	100.00%	
42	CHP	HOSE	CTCP Thủy Điện Miền Trung	157,658,076	30%	100.00%	
43	CIG	HOSE	CTCP COMA18	51,039,947	40%	100.00%	
44	CII	HOSE	CTCP Đầu tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TPHCM	671,985,291	95%	100.00%	
45	CKG	HOSE	CTCP Tập đoàn CIC	161,807,526	80%	100.00%	
46	CLL	HOSE	CTCP Cảng Cát Lái	34,000,000	45%	100.00%	
47	CMG	HOSE	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	232,891,908	35%	100.00%	
48	CMX	HOSE	CTCP Camimex Group	101,898,990	40%	100.00%	
49	CNG	HOSE	CTCP CNG Việt Nam	35,099,298	30%	100.00%	
50	CRC	HOSE	CTCP Create Capital Việt Nam	106,699,924	50%	100.00%	
51	CRE	HOSE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	463,678,426	40%	100.00%	
52	CSM	HOSE	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	103,625,262	35%	100.00%	
53	CSV	HOSE	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	110,499,910	35%	100.00%	
54	CTD	HOSE	CTCP Xây Dựng Coteccons	111,823,220	55%	100.00%	

55	CTF	HOSE	CTCP City Auto	95,653,859	45%	100.00%	
56	CTG	HOSE	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	7,766,944,637	15%	100.00%	
57	CTI	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico	69,299,861	90%	100.00%	
58	CTR	HOSE	Tổng CTCP Công trình Viettel	128,109,533	35%	100.00%	
59	CTS	HOSE	CTCP Chứng khoán VIETINBANK	272,244,939	25%	100.00%	
60	D2D	HOSE	CTCP Phát triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	30,259,742	45%	100.00%	
61	DAH	HOSE	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á	84,200,000	65%	100.00%	
62	DAT	HOSE	CTCP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	69,228,341	9%	100.00%	
63	DBC	HOSE	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	431,046,499	70%	100.00%	
64	DBD	HOSE	CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định	94,489,262	70%	100.00%	
65	DBT	HOSE	CTCP Dược phẩm Bến Tre	21,967,262	30%	100.00%	
66	DC4	HOSE	CTCP DICERA HOLDINGS	110,028,467	45%	100.00%	
67	DCL	HOSE	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	73,041,030	40%	100.00%	
68	DCM	HOSE	CTCP – Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100.00%	
69	DGW	HOSE	CTCP Thế Giới Số	223,361,000	50%	100.00%	
70	DHA	HOSE	CTCP Hóa An	14,721,073	40%	100.00%	
71	DHC	HOSE	CTCP Đông Hải Bến Tre	106,249,620	50%	100.00%	
72	DHG	HOSE	CTCP Dược Hậu Giang	130,746,071	6%	100.00%	
73	DHM	HOSE	CTCP Đầu tư và Thương mại DHM	34,535,699	30%	100.00%	
74	DIG	HOSE	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây Dựng	844,192,763	100%	100.00%	
75	DLG	HOSE	CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	299,309,720	70%	100.00%	
76	DPG	HOSE	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	118,587,096	55%	100.00%	
77	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	679,925,021	40%	100.00%	
78	DPR	HOSE	CTCP Cao Su Đồng Phú	86,885,932	45%	100.00%	
79	DRC	HOSE	CTCP Cao Su Đà Nẵng	154,429,283	50%	100.00%	
80	DRL	HOSE	CTCP Thủy Điện – Điện Lực 3	9,500,000	70%	100.00%	
81	DSC	HOSE	CTCP Chứng khoán DSC	278,362,761	15%	100.00%	
82	DSE	HOSE	CTCP Chứng khoán DNSE	428,249,806	25%	100.00%	
83	DSN	HOSE	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	12,083,009	55%	100.00%	
84	DTA	HOSE	CTCP Đệ Tam	19,504,499	55%	100.00%	
85	DVP	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	40,000,000	25%	100.00%	
86	DXG	HOSE	CTCP Bluemarq Group	1,268,104,965	75%	100.00%	
87	DXS	HOSE	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	579,103,124	40%	100.00%	
88	DXV	HOSE	CTCP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	9,900,000	25%	100.00%	
89	EIB	HOSE	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1,862,720,607	80%	100.00%	
90	ELC	HOSE	CTCP Công nghệ – Viễn thông ELCOM	117,748,108	65%	100.00%	
91	EVE	HOSE	CTCP Everpia	41,979,773	45%	100.00%	
92	EVF	HOSE	Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần Điện lực	760,565,802	95%	100.00%	
93	EVG	HOSE	CTCP Tập đoàn Everland	226,011,737	55%	100.00%	
94	FCM	HOSE	CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam	46,226,626	50%	100.00%	
95	FCN	HOSE	CTCP Tập đoàn Fecon	157,439,005	65%	100.00%	
96	FIR	HOSE	CTCP Địa ốc First Real	70,669,620	65%	100.00%	
97	FIT	HOSE	CTCP Tập đoàn F.I.T	339,933,034	70%	100.00%	
98	FMC	HOSE	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	65,388,889	20%	100.00%	
99	FPT	HOSE	CTCP FPT	1,885,727,648	85%	100.00%	
100	FRT	HOSE	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	178,815,054	55%	100.00%	
101	FTS	HOSE	CTCP Chứng khoán FPT	380,915,795	40%	100.00%	
102	GDT	HOSE	CTCP Chế Biến Gỗ Đức Thành	27,053,011	55%	100.00%	
103	GEE	HOSE	CTCP Điện lực Gelex	640,499,211	14%	100.00%	
104	GEG	HOSE	CTCP Điện Gia Lai	376,220,525	30%	100.00%	
105	GEL	HOSE	CTCP Hạ tầng GELEX	890,000,000	30%	100.00%	
106	GEX	HOSE	CTCP Tập đoàn GELEX	1,308,471,358	70%	100.00%	
107	GHC	HOSE	CTCP Thủy điện Gia Lai	47,662,500	35%	100.00%	
108	GIL	HOSE	CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	101,596,218	80%	100.00%	
109	GMD	HOSE	CTCP Gemadept	649,337,392	95%	100.00%	
110	GSP	HOSE	CTCP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế	74,268,420	30%	100.00%	
111	HAG	HOSE	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1,267,399,283	55%	100.00%	
112	HAH	HOSE	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	191,840,401	45%	100.00%	
113	HAP	HOSE	CTCP Tập đoàn Hapaco	110,942,302	20%	100.00%	
114	HAR	HOSE	CTCP Đầu tư Thương Mại Bất Động Sản An Dương Thảo Đ	95,684,090	75%	100.00%	
115	HAX	HOSE	CTCP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	107,439,681	55%	100.00%	
116	HCD	HOSE	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	46,197,821	40%	100.00%	
117	HCM	HOSE	CTCP Chứng khoán TPHCM	1,371,945,838	55%	100.00%	
118	HDB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	6,506,859,219	80%	100.00%	

119	HDC	HOSE	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	229,712,443	85%	100.00%	
120	HDG	HOSE	CTCP Tập đoàn Hà Đô	406,957,333	50%	100.00%	
121	HHP	HOSE	CTCP HHP GLOBAL	92,179,685	65%	100.00%	
122	HHS	HOSE	CTCP Đầu tư Dịch Vụ Hoàng Huy	431,985,968	40%	100.00%	
123	HHV	HOSE	CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	574,511,888	85%	100.00%	
124	HID	HOSE	CTCP Halcom Việt Nam	76,756,321	60%	100.00%	
125	HII	HOSE	CTCP An Tiến Industries	73,663,016	45%	100.00%	
126	HMC	HOSE	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL	27,299,999	30%	100.00%	
127	HPA	HOSE	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	285,000,000	12%	100.00%	
128	HPG	HOSE	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	8,442,964,520	60%	100.00%	
129	HPX	HOSE	CTCP Đầu tư Hải Phát	304,168,581	80%	100.00%	
130	HQC	HOSE	CTCP Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	626,599,274	80%	100.00%	
131	HRC	HOSE	CTCP Cao Su Hòa Bình	30,206,622	11%	100.00%	
132	HSG	HOSE	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	807,262,704	60%	100.00%	
133	HSL	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	38,567,363	75%	100.00%	
134	HT1	HOSE	CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên	381,589,911	25%	100.00%	
135	HTG	HOSE	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	43,202,392	35%	100.00%	
136	HTI	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Idico	24,949,200	40%	100.00%	
137	HTL	HOSE	CTCP Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long	12,000,000	7%	100.00%	
138	HTN	HOSE	CTCP Hưng Thịnh Incons	133,674,437	45%	100.00%	
139	HTV	HOSE	CTCP Logistics Vicem	13,104,000	20%	100.00%	
140	HU1	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây Dựng HUD1	25,000,000	20%	100.00%	
141	HUB	HOSE	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	31,754,597	40%	100.00%	
142	HVH	HOSE	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC	71,742,434	35%	100.00%	
143	ICT	HOSE	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	32,185,000	45%	100.00%	
144	IDI	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	273,172,668	45%	100.00%	
145	IJC	HOSE	CTCP Phát triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	629,580,640	50%	100.00%	
146	ILB	HOSE	CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình	38,199,492	35%	100.00%	
147	IMP	HOSE	CTCP Dược phẩm Imexpharm	154,008,962	10%	100.00%	
148	ITC	HOSE	CTCP Đầu tư Kinh Doanh Nhà	101,689,853	45%	100.00%	
149	ITD	HOSE	CTCP Công Nghệ ITD	30,883,052	55%	100.00%	
150	JVC	HOSE	CTCP Đầu tư Y tế – Dược Phẩm Việt Nam	112,500,171	65%	100.00%	
151	KBC	HOSE	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP	941,754,759	65%	100.00%	
152	KDC	HOSE	CTCP Tập đoàn KIDO	276,345,300	50%	100.00%	
153	KDH	HOSE	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	1,234,436,388	60%	100.00%	
154	KHG	HOSE	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	449,435,205	55%	100.00%	
155	KHP	HOSE	CTCP Điện Lực Khánh Hòa	62,186,518	50%	100.00%	
156	KLB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kiên Long	748,988,337	60%	100.00%	
157	KMR	HOSE	CTCP MIRAE	56,877,807	35%	100.00%	
158	KOS	HOSE	CTCP KOSY	216,481,335	40%	100.00%	
159	KSB	HOSE	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	114,443,703	75%	100.00%	
160	LAF	HOSE	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An	15,228,019	15%	100.00%	
161	LBM	HOSE	CTCP Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	50,000,000	25%	100.00%	
162	LCG	HOSE	CTCP Lizen	206,602,129	95%	100.00%	
163	LDG	HOSE	CTCP Đầu tư LDG	255,615,849	100%	100.00%	
164	LGL	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang	51,497,100	50%	100.00%	
165	LHG	HOSE	CTCP Long Hậu	50,012,010	50%	100.00%	
166	LIX	HOSE	CTCP Bột Giặt Lix	64,800,000	35%	100.00%	
167	LM8	HOSE	CTCP Lilama 18	9,388,682	25%	100.00%	
168	LPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2,987,282,100	85%	100.00%	
169	LSS	HOSE	CTCP Mía đường Lam Sơn	90,026,592	40%	100.00%	
170	MBB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quân Đội	10,068,749,885	50%	100.00%	
171	MCH	HOSE	CTCP Hàng tiêu dùng Masan	1,307,404,949	20%	100.00%	
172	MCM	HOSE	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	110,000,000	35%	100.00%	
173	MCP	HOSE	CTCP In và Bao Bì Mỹ Châu	19,868,149	15%	100.00%	
174	MDG	HOSE	CTCP Miền Đông	10,324,781	20%	100.00%	
175	MHC	HOSE	CTCP MHC	45,648,669	25%	100.00%	
176	MIG	HOSE	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	211,503,463	25%	100.00%	
177	MSB	HOSE	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,744,000,000	65%	100.00%	
178	MSH	HOSE	CTCP May Sông Hồng	112,521,020	40%	100.00%	
179	MSN	HOSE	CTCP Tập đoàn Masan	1,460,374,611	60%	100.00%	
180	MWG	HOSE	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	1,475,694,086	75%	100.00%	
181	NAB	HOSE	Ngân hàng TMCP Nam Á	2,058,822,282	85%	100.00%	
182	NAF	HOSE	CTCP Nafoods Group	61,181,992	55%	100.00%	

183	NAV	HOSE	CTCP Nam Việt (Navifico)	7,999,980	10%	100.00%	
184	NBB	HOSE	CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	100,475,656	20%	100.00%	
185	NCT	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	26,165,732	30%	100.00%	
186	NHA	HOSE	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội	71,266,847	60%	100.00%	
187	NHH	HOSE	CTCP Nhựa Hà Nội	112,964,000	25%	100.00%	
188	NHT	HOSE	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	24,003,698	30%	100.00%	
189	NKG	HOSE	CTCP Thép Nam Kim	492,323,961	70%	100.00%	
190	NLG	HOSE	CTCP Đầu tư Nam Long	485,097,383	80%	100.00%	
191	NNC	HOSE	CTCP Đá Núi Nhỏ	21,920,000	25%	100.00%	
192	NO1	HOSE	CTCP Tập đoàn 911	24,599,798	50%	100.00%	
193	NSC	HOSE	CTCP Tập đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam	17,574,516	20%	100.00%	
194	NT2	HOSE	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	287,876,029	30%	100.00%	
195	NTC	HOSE	CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	23,999,980	30%	100.00%	
196	NTL	HOSE	CTCP Phát triển Đô Thị Từ Liêm	121,979,900	60%	100.00%	
197	NVL	HOSE	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	3,202,757,296	70%	100.00%	
198	OCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phương Đông	3,062,510,126	35%	100.00%	
199	OGC	HOSE	CTCP Tập đoàn Đại Dương	299,999,999	45%	100.00%	
200	ORS	HOSE	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	623,930,904	50%	100.00%	
201	PAC	HOSE	CTCP Pin Ắc Quy Miền Nam	76,677,626	35%	100.00%	
202	PAN	HOSE	CTCP Tập đoàn PAN	250,673,166	45%	100.00%	
203	PC1	HOSE	CTCP Tập đoàn PC1	411,285,343	45%	100.00%	
204	PDN	HOSE	CTCP Cảng Đồng Nai	55,565,820	14%	100.00%	
205	PDR	HOSE	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	997,809,379	60%	100.00%	
206	PDV	HOSE	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	79,314,926	25%	100.00%	
207	PET	HOSE	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	154,743,759	65%	100.00%	
208	PGC	HOSE	Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP	60,339,285	30%	100.00%	
209	PHC	HOSE	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50,681,927	85%	100.00%	
210	PHR	HOSE	CTCP Cao Su Phước Hòa	243,897,799	35%	100.00%	
211	PIT	HOSE	CTCP Xuất Nhập khẩu Petrolimex	14,210,225	11%	100.00%	
212	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1,293,878,081	11%	100.00%	
213	PMG	HOSE	CTCP Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	46,336,278	20%	100.00%	
214	PNJ	HOSE	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	511,721,959	80%	100.00%	
215	POW	HOSE	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	3,067,845,688	20%	100.00%	
216	PPC	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	320,613,054	30%	100.00%	
217	PTB	HOSE	CTCP Phú Tài	100,407,074	55%	100.00%	
218	PTC	HOSE	CTCP Đầu tư Icapital	32,191,624	35%	100.00%	
219	PVD	HOSE	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	927,742,191	50%	100.00%	
220	PVP	HOSE	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	103,702,452	35%	100.00%	
221	PVT	HOSE	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	516,918,938	50%	100.00%	
222	QCG	HOSE	CTCP Quốc Cường Gia Lai	275,129,141	40%	100.00%	
223	RAL	HOSE	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông	23,547,419	30%	100.00%	
224	REE	HOSE	CTCP Cơ Điện Lạnh	623,399,036	35%	100.00%	
225	RYG	HOSE	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	52,649,967	50%	100.00%	
226	SAB	HOSE	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	1,282,562,372	11%	100.00%	
227	SAM	HOSE	CTCP SAM Holdings	402,753,343	80%	100.00%	
228	SAV	HOSE	CTCP Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	27,334,710	40%	100.00%	
229	SBG	HOSE	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	59,999,917	40%	100.00%	
230	SBT	HOSE	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	934,634,155	45%	100.00%	
231	SCR	HOSE	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	430,595,036	65%	100.00%	
232	SCS	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	95,907,682	45%	100.00%	
233	SFC	HOSE	CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn	11,291,459	20%	100.00%	
234	SFI	HOSE	CTCP Đại Lý Vận Tải Safi	24,647,034	20%	100.00%	
235	SGN	HOSE	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	33,498,591	20%	100.00%	
236	SGR	HOSE	Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn	83,849,853	50%	100.00%	
237	SGT	HOSE	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn	148,003,208	25%	100.00%	
238	SHA	HOSE	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	35,118,632	40%	100.00%	
239	SHB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	5,053,074,221	75%	100.00%	
240	SHI	HOSE	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	169,949,549	55%	100.00%	
241	SIP	HOSE	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	242,112,943	45%	100.00%	
242	SJD	HOSE	CTCP Thủy Điện Cần Đơn	68,998,620	50%	100.00%	
243	SJS	HOSE	CTCP SJ Group	297,474,828	80%	100.00%	
244	SKG	HOSE	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong – Kiên Giang	66,497,697	55%	100.00%	
245	SMB	HOSE	CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung	29,846,648	35%	100.00%	
246	SMC	HOSE	CTCP Đầu tư Thương Mại SMC	73,606,837	55%	100.00%	

247	SRC	HOSE	CTCP Cao Su Sao Vàng	36,481,727	14%	100.00%	
248	SRF	HOSE	CTCP Searefico	33,786,780	20%	100.00%	
249	SSB	HOSE	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3,428,800,000	55%	100.00%	
250	SSI	HOSE	CTCP Chứng khoán SSI	3,001,302,333	70%	100.00%	
251	ST8	HOSE	CTCP Tập đoàn ST8	25,720,902	100%	100.00%	
252	STB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	1,885,215,716	95%	100.00%	
253	STK	HOSE	CTCP Sợi Thế Kỷ	154,135,020	30%	100.00%	
254	SVC	HOSE	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	93,267,789	6%	100.00%	
255	SVD	HOSE	CTCP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	27,605,908	35%	100.00%	
256	SVT	HOSE	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	17,310,978	30%	100.00%	
257	SZC	HOSE	CTCP Sonadezi Châu Đức	179,985,863	40%	100.00%	
258	SZL	HOSE	CTCP Sonadezi Long Thành	48,198,884	20%	100.00%	
259	TAL	HOSE	CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco	503,999,708	40%	100.00%	
260	TBC	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Bà	63,500,000	10%	100.00%	
261	TCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10,629,360,621	55%	100.00%	
262	TCH	HOSE	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	1,003,312,808	60%	100.00%	
263	TCI	HOSE	CTCP Chứng khoán Thành Công	115,620,964	30%	100.00%	
264	TCL	HOSE	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng	30,158,436	45%	100.00%	
265	TCM	HOSE	CTCP Dệt May – Đầu tư – Thương Mại Thành Công	117,638,627	45%	100.00%	
266	TCO	HOSE	CTCP JANUS GROUP	57,320,622	35%	100.00%	
267	TCR	HOSE	CTCP Công Nghệ Gốm Sứ Taicera	45,425,142	20%	100.00%	
268	TCT	HOSE	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	12,788,000	20%	100.00%	
269	TCX	HOSE	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	3,329,339,823	15%	100.00%	
270	TDC	HOSE	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	127,228,000	40%	100.00%	
271	TDG	HOSE	CTCP Đầu tư TDG GLOBAL	24,211,190	80%	100.00%	
272	TDH	HOSE	CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức	112,652,767	55%	100.00%	
273	TDM	HOSE	CTCP Nước Thủ Dầu Một	122,210,000	35%	100.00%	
274	TDP	HOSE	CTCP Thuận Đức	103,069,382	35%	100.00%	
275	TEG	HOSE	CTCP Trường Thành Energy Group	120,806,562	40%	100.00%	
276	THG	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây Dựng Tiền Giang	35,176,307	60%	100.00%	
277	TIP	HOSE	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa	65,007,857	30%	100.00%	
278	TLD	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	81,628,423	50%	100.00%	
279	TLG	HOSE	CTCP Tập đoàn Thiên Long	96,528,340	40%	100.00%	
280	TLH	HOSE	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	112,320,017	65%	100.00%	
281	TMP	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Mơ	70,000,000	6%	100.00%	
282	TMT	HOSE	CTCP Ô tô TMT	36,877,980	20%	100.00%	
283	TN1	HOSE	CTCP ROX Key Holdings	66,104,928	30%	100.00%	
284	TNH	HOSE	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	165,726,943	50%	100.00%	
285	TNI	HOSE	CTCP Tập đoàn Thành Nam	52,500,000	85%	100.00%	
286	TNT	HOSE	CTCP Tập đoàn TNT	51,000,000	50%	100.00%	
287	TPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3,190,134,896	50%	100.00%	
288	TPC	HOSE	CTCP Nhựa Tân Đại Hưng	12,816,956	25%	100.00%	
289	TRA	HOSE	CTCP Traphaco	82,901,080	12%	100.00%	
290	TRC	HOSE	CTCP Cao Su Tây Ninh	120,000,000	30%	100.00%	
291	TSA	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	41,224,994	45%	100.00%	
292	TSC	HOSE	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ	196,858,925	60%	100.00%	
293	TTA	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	178,559,087	35%	100.00%	
294	TV2	HOSE	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2	67,526,165	45%	100.00%	
295	TVB	HOSE	CTCP Chứng khoán T-Cap	109,121,519	20%	100.00%	
296	TVS	HOSE	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	244,643,477	45%	100.00%	
297	TYA	HOSE	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	30,680,582	9%	100.00%	
298	UIC	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị Idico	8,300,000	30%	100.00%	
299	VAB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Á	902,075,041	85%	100.00%	
300	VCA	HOSE	CTCP Thép VICASA	15,187,322	30%	100.00%	
301	VCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	100.00%	
302	VCG	HOSE	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	698,176,245	55%	100.00%	
303	VCI	HOSE	CTCP Chứng khoán Vietcap	1,152,231,925	75%	100.00%	
304	VCK	HOSE	CTCP Chứng khoán VPS	2,434,919,704	25%	100.00%	
305	VDP	HOSE	CTCP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA	32,020,918	10%	100.00%	
306	VDS	HOSE	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	299,200,000	40%	100.00%	
307	VFG	HOSE	CTCP Khử Trùng Việt Nam	41,712,614	40%	100.00%	
308	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera – CTCP	448,350,000	12%	100.00%	
309	VHC	HOSE	CTCP Vĩnh Hoàn	209,453,159	40%	100.00%	
310	VHM	HOSE	CTCP Vinhomes	8,214,824,008	30%	100.00%	

311	VIB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,735,386,252	60%	100.00%	
312	VIC	HOSE	Tập đoàn Vingroup – CTCP	7,762,186,429	35%	44.04%	
313	VIP	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco	68,470,941	50%	100.00%	
314	VIX	HOSE	CTCP Chứng khoán VIX	2,572,788,533	100%	100.00%	
315	VJC	HOSE	CTCP Hàng không Vietjet	769,092,961	50%	100.00%	
316	VND	HOSE	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1,522,299,908	75%	100.00%	
317	VNL	HOSE	CTCP Logistics Vinalink	14,808,787	85%	100.00%	
318	VNM	HOSE	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	100.00%	
319	VNS	HOSE	CTCP Ánh Dương Việt Nam	67,859,192	11%	100.00%	
320	VOS	HOSE	CTCP Vận tải biển Việt Nam	140,000,000	50%	100.00%	
321	VPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	10,000,000,000	55%	100.00%	
322	VPD	HOSE	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	106,589,629	25%	100.00%	
323	VPI	HOSE	CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú	352,054,374	40%	100.00%	
324	VPL	HOSE	CTCP Vinpearl	1,793,300,377	14%	100.00%	
325	VPS	HOSE	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	24,460,792	25%	100.00%	
326	VPX	HOSE	CTCP Chứng khoán VPBANK	1,875,000,000	20%	100.00%	
327	VRC	HOSE	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	50,000,000	30%	100.00%	
328	VRE	HOSE	CTCP Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100.00%	
329	VSC	HOSE	CTCP Container Việt Nam	374,370,362	95%	100.00%	
330	VSI	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây Dựng Cấp Thoát Nước	13,199,997	25%	100.00%	
331	VTB	HOSE	CTCP Viettronics Tân Bình	10,804,520	45%	100.00%	
332	VTO	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	79,866,666	45%	100.00%	
333	VTP	HOSE	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	201,885,171	40%	100.00%	
334	VVS	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển máy Việt Nam	43,050,000	35%	100.00%	
335	YBM	HOSE	CTCP YBM	32,174,525	20%	100.00%	
336	YEG	HOSE	CTCP Tập đoàn Yeah1	205,226,448	70%	100.00%	
337	AMC	HNX	CTCP Khoáng sản Á Châu	4,274,990	50%	100.00%	
338	BKC	HNX	CTCP Khoáng Sản Bắc Kạn	30,206,637	55%	100.00%	
339	BVS	HNX	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	72,233,937	45%	100.00%	
340	C69	HNX	CTCP Xây dựng 1369	61,799,972	80%	100.00%	
341	CAG	HNX	CTCP Cảng An Giang	13,800,000	25%	100.00%	
342	CAP	HNX	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	15,269,965	55%	100.00%	
343	CEO	HNX	CTCP Tập đoàn C.E.O	595,775,755	85%	100.00%	
344	CIA	HNX	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	18,661,243	45%	100.00%	
345	CLH	HNX	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	12,000,000	50%	100.00%	
346	CMS	HNX	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	25,452,500	80%	100.00%	
347	CSC	HNX	CTCP Tập đoàn COTANA	45,263,582	60%	100.00%	
348	CST	HNX	CTCP Than Cao Sơn – TKV	42,846,773	35%	100.00%	
349	CTP	HNX	CTCP Hòa Bình Takara	14,519,990	85%	100.00%	
350	D11	HNX	CTCP Địa ốc 11	9,040,301	50%	100.00%	
351	DAD	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	4,659,200	30%	100.00%	
352	DHT	HNX	CTCP Dược phẩm Hà Tây	99,631,441	25%	100.00%	
353	DIH	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	7,913,159	50%	100.00%	
354	DL1	HNX	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	116,858,731	55%	100.00%	
355	DP3	HNX	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	21,499,933	45%	100.00%	
356	DST	HNX	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	32,219,000	80%	100.00%	
357	DTD	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	73,353,788	65%	100.00%	
358	DTG	HNX	CTCP Dược phẩm Tipharco	10,565,711	20%	100.00%	
359	DXP	HNX	CTCP Cảng Đoạn Xá	59,910,133	55%	100.00%	
360	EID	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	15,000,000	45%	100.00%	
361	EVS	HNX	CTCP Chứng khoán Everest	164,800,618	90%	100.00%	
362	GIC	HNX	CTCP VSC Green Logistics	25,451,988	25%	100.00%	
363	GLT	HNX	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	12,311,088	35%	100.00%	
364	GMX	HNX	CTCP Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	9,034,451	65%	100.00%	
365	HAT	HNX	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	3,123,000	35%	100.00%	
366	HCC	HNX	CTCP Bê tông Hòa Cầm – INTEMEX	7,170,284	45%	100.00%	
367	HDA	HNX	CTCP Hãng sơn Đông Á	30,359,909	80%	100.00%	
368	HGM	HNX	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	12,600,000	50%	100.00%	
369	HKT	HNX	CTCP Đầu tư QP Xanh	34,668,368	20%	100.00%	
370	HLC	HNX	CTCP Than Hà Lầm – Vinacomin	25,415,199	30%	100.00%	
371	HLD	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	54,999,961	45%	100.00%	
372	HMH	HNX	CTCP Hải Minh	13,842,229	45%	100.00%	
373	HMR	HNX	CTCP Đá Hoàng Mai	5,612,444	45%	100.00%	
374	HUT	HNX	CTCP Tasco	1,068,285,581	75%	100.00%	

375	HVT	HNX	CTCP Hóa chất Việt Trì	27,470,046	35%	100.00%	
376	ICG	HNX	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17,572,000	30%	100.00%	
377	IDC	HNX	Tổng Công ty IDICO – CTCP	417,446,864	70%	100.00%	
378	IDV	HNX	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	47,421,881	75%	100.00%	
379	IPA	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	245,911,033	40%	100.00%	
380	ITQ	HNX	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	31,843,305	90%	100.00%	
381	IVS	HNX	CTCP Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)	104,923,336	100%	100.00%	
382	KDM	HNX	CTCP Tập đoàn GCL	7,596,981	100%	100.00%	
383	KHS	HNX	CTCP Kiên Hùng	15,294,976	50%	100.00%	
384	KSF	HNX	CTCP Tập đoàn Sunshine	899,787,308	40%	100.00%	
385	L14	HNX	CTCP Licogi 14	30,859,515	75%	100.00%	
386	L18	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	57,174,652	45%	100.00%	
387	L40	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	23,759,965	70%	100.00%	
388	LAS	HNX	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	112,856,400	35%	100.00%	
389	LBE	HNX	CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA	4,804,906	35%	100.00%	
390	LHC	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	28,800,000	60%	100.00%	
391	LIG	HNX	CTCP Licogi 13	94,220,661	85%	100.00%	
392	MAC	HNX	CTCP Tập đoàn Macstar	48,351,334	20%	100.00%	
393	MBG	HNX	CTCP Tập đoàn MBG	120,218,540	85%	100.00%	
394	MBS	HNX	CTCP Chứng khoán MB	1,000,963,451	35%	100.00%	
395	MCF	HNX	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	10,777,838	40%	100.00%	
396	MCO	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	4,103,929	65%	100.00%	
397	MDC	HNX	CTCP Than Mông Dương – Vinacomin	21,418,346	20%	100.00%	
398	MIC	HNX	CTCP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam	8,547,445	30%	100.00%	
399	MKV	HNX	CTCP Dược Thú Y Cai Lậy	5,000,000	25%	100.00%	
400	MST	HNX	CTCP Đầu tư MST	113,604,220	65%	100.00%	
401	NAG	HNX	CTCP Tập đoàn Nagakawa	55,643,249	50%	100.00%	
402	NBC	HNX	CTCP Than Núi Béo – Vinacomin	36,999,124	35%	100.00%	
403	NDN	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	71,657,936	85%	100.00%	
404	NDX	HNX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	9,587,557	30%	100.00%	
405	NET	HNX	CTCP Bột Giặt NET	22,398,374	12%	100.00%	
406	NFC	HNX	CTCP Phân lân Ninh Bình	15,731,260	20%	100.00%	
407	NRC	HNX	CTCP Tập đoàn Danh Khôi	92,597,762	100%	100.00%	
408	NSH	HNX	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	20,693,437	55%	100.00%	
409	NST	HNX	CTCP Ngân Sơn	11,202,003	40%	100.00%	
410	NTP	HNX	CTCP Nhựa Thiếu niên – Tiền Phong	205,245,204	25%	100.00%	
411	ONE	HNX	CTCP Công nghệ ONE	7,893,658	80%	100.00%	
412	PBP	HNX	CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam	5,207,474	40%	100.00%	
413	PCE	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	10,000,000	11%	100.00%	
414	PCH	HNX	CTCP Nhựa Picomat	27,188,477	65%	100.00%	
415	PCT	HNX	CTCP Vận tải biển Global Pacific	80,035,493	7%	100.00%	
416	PDB	HNX	CTCP Pacific Dinco	8,909,981	55%	100.00%	

417	PGN	HNX	CTCP Phụ Gia Nhựa	9,464,859	30%	100.00%	
418	PLC	HNX	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP	80,797,566	25%	100.00%	
419	PMB	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	12,000,000	15%	100.00%	
420	PMC	HNX	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	9,332,573	35%	100.00%	
421	PPT	HNX	CTCP Petrotimes	19,644,923	75%	100.00%	
422	PPY	HNX	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	14,026,784	20%	100.00%	
423	PRC	HNX	CTCP Logistics Portserco	6,199,698	30%	100.00%	
424	PRE	HNX	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	104,400,000	11%	100.00%	
425	PSD	HNX	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	70,236,112	25%	100.00%	
426	PSI	HNX	CTCP Chứng khoán Dầu khí	59,841,300	40%	100.00%	
427	PSW	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	17,000,000	25%	100.00%	
428	PTD	HNX	CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	19,999,933	25%	100.00%	
429	PTS	HNX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	5,568,000	50%	100.00%	
430	PVB	HNX	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	21,599,998	50%	100.00%	
431	PVC	HNX	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	81,194,463	65%	100.00%	
432	PVG	HNX	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	39,998,522	50%	100.00%	
433	PVI	HNX	CTCP PVI	257,664,952	25%	100.00%	
434	PVS	HNX	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	613,699,317	50%	100.00%	
435	RCL	HNX	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	14,418,317	55%	100.00%	
436	S99	HNX	CTCP SCI	104,718,992	65%	100.00%	
437	SAF	HNX	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	12,046,590	10%	100.00%	
438	SCG	HNX	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	85,000,000	55%	100.00%	
439	SCI	HNX	CTCP SCI E&C	42,000,000	40%	100.00%	
440	SD5	HNX	CTCP Sông Đà 5	25,999,848	40%	100.00%	
441	SD9	HNX	CTCP Sông Đà 9	34,234,000	40%	100.00%	
442	SED	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	9,271,800	60%	100.00%	
443	SGC	HNX	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	7,147,580	20%	100.00%	
444	SHE	HNX	CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà	65,003,919	9%	100.00%	
445	SHN	HNX	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	129,607,147	100%	100.00%	
446	SHS	HNX	CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	899,462,220	95%	100.00%	
447	SJE	HNX	CTCP Sông Đà 11	40,000,000	35%	100.00%	
448	SLS	HNX	CTCP Mía đường Sơn La	9,791,945	50%	100.00%	
449	SMN	HNX	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	4,405,000	45%	100.00%	
450	SMT	HNX	CTCP Sametel	6,560,739	45%	100.00%	
451	SVN	HNX	CTCP Tập đoàn VEXILLA Việt Nam	21,000,000	100%	100.00%	
452	SZB	HNX	CTCP Sonadezi Long Bình	30,000,000	40%	100.00%	
453	TA9	HNX	CTCP Xây lắp Thành An 96	14,164,490	45%	100.00%	
454	TD6	HNX	CTCP Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV	61,935,202	35%	100.00%	
455	TDT	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	23,896,534	75%	100.00%	
456	TFC	HNX	CTCP Trang	16,829,994	25%	100.00%	
457	THT	HNX	CTCP Than Hà Tu – Vinacomin	24,569,052	35%	100.00%	
458	TIG	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	193,606,205	70%	100.00%	
459	TJC	HNX	CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	8,600,000	9%	100.00%	
460	TKU	HNX	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	7,255,744	20%	100.00%	
461	TMB	HNX	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc – Vinacomin	15,000,000	35%	100.00%	
462	TNG	HNX	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	128,731,266	60%	100.00%	
463	TOT	HNX	CTCP TRANSIMEX LOGISTICS	10,404,748	20%	100.00%	
464	TSB	HNX	CTCP Ắc quy Tia Sáng	6,745,480	50%	100.00%	
465	TTH	HNX	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	37,374,846	100%	100.00%	
466	TTT	HNX	CTCP Du lịch – Thương mại Tây Ninh	4,570,210	20%	100.00%	
467	TV4	HNX	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4	19,781,493	30%	100.00%	
468	TVC	HNX	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	76,155,570	70%	100.00%	
469	TVD	HNX	CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin	44,962,864	35%	100.00%	
470	VC3	HNX	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	148,795,034	50%	100.00%	
471	VC6	HNX	CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons	12,466,699	25%	100.00%	
472	VC7	HNX	CTCP Tập đoàn BGI	96,090,556	40%	100.00%	
473	VCC	HNX	CTCP Vinaconex 25	24,000,000	25%	100.00%	
474	VCS	HNX	CTCP VICOSTONE	160,000,000	12%	100.00%	
475	VFS	HNX	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	153,963,435	45%	100.00%	
476	VGP	HNX	CTCP Cảng Rau Quả	7,825,922	60%	100.00%	
477	VGS	HNX	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	61,524,155	55%	100.00%	
478	VHE	HNX	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	33,139,996	85%	100.00%	
479	VIF	HNX	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	350,000,000	9%	100.00%	
480	VMC	HNX	CTCP VIMECO	28,747,017	45%	100.00%	

481	VMS	HNX	CTCP Phát triển Hàng hải	9,000,000	25%	100.00%	
482	VNC	HNX	CTCP Tập đoàn Vinacontrol	20,999,112	35%	100.00%	
483	VNF	HNX	CTCP Vinafreight	31,700,380	14%	100.00%	
484	VNR	HNX	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	210,661,274	20%	100.00%	
485	VSA	HNX	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	14,096,486	25%	100.00%	
486	VSM	HNX	CTCP Container Miền Trung	5,032,475	35%	100.00%	
487	VTC	HNX	CTCP Viễn thông VTC	5,333,163	35%	100.00%	
488	VTH	HNX	CTCP Dây cáp điện Việt Thái	11,021,251	9%	100.00%	
489	VTZ	HNX	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	76,159,833	35%	100.00%	
490	WCS	HNX	CTCP Bến xe Miền Tây	2,999,967	20%	100.00%	
491	WSS	HNX	CTCP Chứng khoán Phố Wall	50,300,000	45%	100.00%	